

Số: 113/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 01 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 176/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 66/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Chị Sơn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số D đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty cổ phần S, địa chỉ: Số A đại lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Chị Trà Thị D, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ D khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Văn T1, sinh năm 1988, địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, giấy ủy quyền số 129 ngày 22/7/2024, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản tự khai bà Sơn Thị T trình bày:

Từ tháng 6/2009 đến tháng 01/2011 chị T làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam ở địa chỉ: Số A, đường số C, khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số 7409200180. Nay chị T tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của chị T bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm, là do chị Trà Thị D cùng quê với chị T sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của chị T để ký kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần S từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011. Đồng thời gian đó, chị T ký kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam. Do đó, chị T2 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 tương đương với thời gian chị D mượn hồ sơ lao động của chị T. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011) giữa chị Sơn Thị T và công ty cổ phần S vô hiệu.

Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trà Thị D trình bày:*

Chị D có sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của chị Sơn Thị T để ký kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần S từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011. Đồng thời gian đó, chị T ký kết hợp đồng lao động với tại công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam ở địa chỉ: Số A, đường số C, khu công nghiệp Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nay chị T yêu cầu tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011) giữa chị Sơn Thị T và công ty cổ phần S vô hiệu thì tôi đồng ý. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*- Anh Dương Văn T1 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty cổ phần S cho người lao động thì công ty cổ phần S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Sơn Thị T, sinh năm 1990, số căn cước công dân 094190005374 (số chứng minh nhân dân 365938651), với mã số BHXH 7410176366 từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 tại Công ty cổ phần S đã nhận nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, chị Sơn Thị T còn có mã số BHXH 7409200180 có quá trình tham gia từ tháng 06/2009 đến tháng 01/2011 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Sơn Thị T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Sơn Thị T phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu chị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh T3 vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty cổ phần S vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất trong thời gian từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011, chị Trần Thị D1 có lấy chứng minh nhân dân của chị Sơn Thị T để làm hồ sơ, ký kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần S, được công ty T4, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410176366. Quan hệ lao động giữa Công ty cổ phần S và chị D1 phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 06/2010. Tuy nhiên, chị T và chị D1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S và thực tế làm việc tại Công ty trong thời gian từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 theo hợp đồng lao động là chị D1 chứ không phải chị T, do chị D1 đã lấy chứng minh nhân dân của chị T để đi làm việc. Đối với chị T trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam. Trình bày của bà T, chị D1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 06/2009 đến tháng 01/2011 chị T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty trách nhiệm hữu hạn Standard Furniture Việt Nam. Xét thấy, việc chị D1 lấy thông tin chị T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 giữa chị Sơn Thị T với công ty cổ phần S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Sơn Thị T bị trùng từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011. Do đó, chị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty cổ phần S với chị T từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được

giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Sơn Thị T phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Sơn Thị T  
Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Sơn Thị T, sinh năm 1990 với công ty cổ phần S từ tháng 06/2010 đến tháng 12/2011 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Sơn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 001216 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Hoàng**